

Số: **1119**
/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **26** tháng **5** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy định tạm thời định mức áp dụng trong các Chương trình,
Dự án khuyến lâm**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Biên bản thẩm định của Hội đồng Khoa học công nghệ thành lập theo Quyết định số 875/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tạm thời định mức áp dụng trong các chương trình, dự án khuyến lâm (như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ các định mức được phê duyệt, hàng năm Trung tâm Khuyến nông quốc gia và các đơn vị triển khai lập dự toán chi tiết cho từng mô hình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Đài Bá Bồng

Phụ lục 1


ĐÌNH MỘC TAM THỜI ÁP DỤNG TRONG
QUY TRÌNH/DỰ ÁN KHUYẾN LÂM
 (Kèm theo quyết định số 19/QĐ/BNN-KHCN ngày 26 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Mô hình trồng thâm canh cây Gáo (*Anthocephalus chinensis*)

1. Yêu cầu kỹ thuật:

- Điều kiện trồng: Đất trồng gáo nên chọn đất trên đồi thoải, bát úp, có tầng đất dày, đất tốt, ẩm ướt hoặc đất ven nhà, ven đường, ven sông suối, trong công viên, lượng mưa từ 1200 - 2000mm/năm, ở độ cao dưới 1000m, không có sương muối.
- Về giống: Tuân thủ theo các quy định về quản lý giống cây trồng Lâm nghiệp. Cây con giống từ 3- 4 tháng tuổi đạt tiêu chuẩn xuất vườn, chiều cao 40 -50 cm.
- Phương thức trồng: Trồng tập trung hoặc trồng xen trong vườn hộ gia đình.
- Mật độ trồng: 625 cây/ha, hàng cách hàng 4 m, cây cách cây 4 m. Quy cách hố: 40 x 40 x 40 cm
- Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt $\geq 85\%$

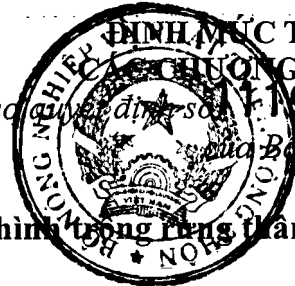
2. Vật tư hỗ trợ (tính cho 1 ha)

Thời gian	Hạng mục	Đơn vị	Yêu cầu chương trình	Mức Hỗ trợ		
				Vùng đồng bằng	Vùng miền núi	Vùng khó khăn
Năm thứ 1	Cây trồng mới	cây	625	625	625	625
	Cây trồng dặm (10%)	cây	62	62	62	62
	Phân NPK (0,2 kg/cây)	kg	137	41	68,5	137
Năm thứ 2	Phân NPK (0,2 kg/cây)	kg	125	37,5	62,5	125
Năm thứ 3	Phân NPK (0,2 kg/cây)	kg	125	37,5	62,5	125

3. Triển khai xây dựng mô hình:

STT	Hạng mục	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3
1	Tập huấn	- Chuyên giao kỹ thuật gây trồng 1 lần. - Tập huấn nhân rộng mô hình 1 lần.	Chuyên giao kỹ thuật chăm sóc, bón phân 1 lần	Chuyên giao kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ 1 lần
2	Thông tin tuyên truyền	Xây dựng biển quảng cáo mô hình	Viết bài quảng bá mô hình	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng
3	Tham quan, hội thảo	- Tham quan 1 lần, - Sơ kết 1 lần	Sơ kết 1 lần	Tổng kết, hội thảo 1 lần
4	Cán bộ chỉ đạo 1 người/20 - 25ha	7 tháng	6 tháng	4 tháng

Phụ lục 2



ĐINH MỤC TẠM THỜI ÁP DỤNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN KHUYẾN LÂM
 (Kèm theo Quyết định số 119/QĐ/BNN-KHCN ngày 26 tháng 5 năm 2011
 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Mô hình trồng rừng thâm canh cây Lát hoa (*Chukrasia tabularis*)

1. Yêu cầu kỹ thuật:

- Điều kiện trồng: Thích hợp nơi có nhiệt độ bình quân 20 – 27⁰C, lượng mưa 1.700 - 1.800mm, độ cao tuyệt đối dưới 900 - 1.000m, độ dốc dưới 20-25⁰, Ưa đất sâu dày, ẩm mát, thành phần cơ giới trung bình, thoát nước, độ phì khá, pH: 5 -6, thích hợp ở những nơi đất mang tính kiềm.
- Về giống: Tuân thủ các qui định về quản lý giống cây trồng Lâm nghiệp: Cây con có bầu trên 6 tháng tuổi, cây cao 35-40 cm, đường kính gốc khoảng 0,5-0,6 cm.
- Phương thức trồng: Trồng thuần, có thể trồng tập trung hoặc phân tán.
- Mật độ: 1.000 cây/ha, hàng cách hàng 3,3 m, cây cách cây 3 m (hoặc 4 x 2,5 m). Quy cách hố: 30 x 30 x 30 cm,
- Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt ≥ 85 %

2. Vật tư hỗ trợ (tính cho 1 ha)

Thời gian	Hạng mục	Đơn vị	Yêu cầu chương trình	Mức Hỗ trợ		
				Vùng đồng bằng	Vùng miền núi	Vùng khó khăn
Năm thứ 1	Cây trồng mới	cây	1000	1000	1000	1000
	Cây trồng dặm (10%)	cây	100	100	100	100
	Phân NPK (0,2 kg/cây)	kg	220	66	110	220
Năm thứ 2	Phân NPK (0,2 kg/cây)	kg	200	60	100	200
Năm thứ 3	Phân NPK (0,2 kg/cây)	kg	200	60	100	200

3. Triển khai xây dựng mô hình:

TT	Hạng mục	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3
1	Tập huấn	- Chuyển giao kỹ thuật gây trồng 1 lần. - Tập huấn nhân rộng mô hình 1 lần	Chuyển giao kỹ thuật chăm sóc, bón phân 1 lần.	Chuyển giao kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ 1 lần.
2	Thông tin tuyên truyền	Xây dựng biển quảng cáo mô hình	Viết bài quảng bá mô hình	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng
3	Tham quan, hội thảo	- Tham quan 1 lần; - Sơ kết 1 lần	Sơ kết 1 lần	Tổng kết, hội thảo 1 lần
4	Cán bộ chỉ đạo 1 người/20 - 25ha	7 tháng	6 tháng	4 tháng

Phụ lục 3



ĐÌNH MỤC TẠM THỜI ÁP DỤNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN KHUYẾN LÂM
 (Kèm theo quyết định số 19/QĐ/BNN-KHCN ngày 26 tháng 5 năm 2011
 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Mô hình trồng rau sạch cây Rau sắng (*Meliantha suavis*)

1. Yêu cầu kỹ thuật:

- Điều kiện trồng: Độ cao từ 50-500m, thích hợp trồng ở đất vùng núi đá vôi, đất tốt ẩm
- Về giống: Tuân thủ các quy định về giống cây trồng lâm nghiệp. Cây con giống đem trồng đạt từ 30 – 40 cm có ít nhất 3 – 4 lá
- Phương thức trồng: Trồng thuần loài, trồng dưới tán hoặc trong vườn hộ.
- Mật độ 2.500 cây /ha. Quy cách hố: 30 x 30 x 30 cm,
- Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt $\geq 85\%$

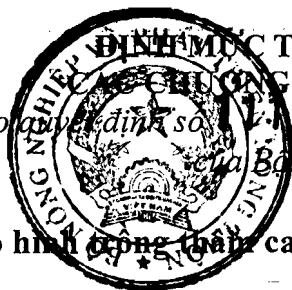
2. Vật tư hỗ trợ: (tính cho 1 ha)

Thời gian	Hạng mục	Đơn vị	Yêu cầu chương trình	Mức Hỗ trợ		
				Vùng đồng bằng	Vùng miền núi	Vùng khó khăn
Năm thứ 1	Cây trồng mới	Cây	2.500		2.500	2.500
	Cây trồng dặm (10%)	Cây	250		250	250
	Phân NPK (0,2Kg/cây)	Kg	550		550	225
Năm thứ 2	Phân NPK (0,2Kg/cây)	Kg	550		550	225
Năm thứ 3	Phân NPK (0,2Kg/cây)	Kg	550		550	225

3. Triển khai mô hình:

TT	Hạng mục	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3
1	Tập huấn	- Chuyên giao kỹ thuật gây trồng 1 lần. - Tập huấn nhân rộng mô hình 1 lần	Chuyên giao kỹ thuật chăm sóc, bón phân 1 lần	Chuyên giao kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ 1 lần.
2	Thông tin tuyên truyền	Xây dựng biển quảng cáo mô hình	Viết bài quảng bá mô hình	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng
3	Tham quan, hội thảo, tổng kết	- Tham quan 1 lần, - Sơ kết 1 lần	Sơ kết 1 lần	Tổng kết, hội thảo 1 lần
4	Cán bộ chỉ đạo 1 người/ 15-20 ha	7 tháng	6 tháng	4 tháng

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI ÁP DỤNG TRONG
TRÌNH/DỰ ÁN KHUYẾN LÂM
 (Kèm theo quyết định số **9** QĐ/BNN-KHCN ngày **26** tháng **5** năm 2011
 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



Mô hình trồng (thái) canh cây Gừng trâu (*Zingiber officinale*)

1. Yêu cầu kỹ thuật:

- Điều kiện trồng: Trồng phổ biến ở các vùng trung du miền núi, không đòi hỏi khắc khe về khí hậu. Thích hợp đất ẩm và thoát nước.
- Về giống: Trồng bằng củ đảm bảo chất lượng giống tốt, không sâu bệnh, có khả năng nảy mầm
- Phương thức trồng: Trồng thuần theo luống, Trồng xen theo luống
- Thời vụ trồng: Trồng vào vụ xuân (Từ tháng 2 – tháng 3)
- Mật độ: Trồng theo khóm, mỗi khóm 1-2 củ, mỗi khóm cách nhau từ 30-35 cm
- Tỷ lệ cây sống sau khi trồng đạt $\geq 85\%$

2. Vật tư hỗ trợ: (tính cho 1 ha, trong 1 năm)

Hạng mục	Đơn vị	Yêu cầu chương trình	Mức Hỗ trợ		
			Vùng đồng bằng	Vùng miền núi	Vùng khó khăn
Củ giống/ha	Kg	1.300	1.300	1.300	1.300
Phân NPK	Kg	520	-	260	520

3. Triển khai mô hình (trong 1 năm)

TT	Nội dung triển khai	ĐVT	Định mức	Ghi chú
1	Thời gian triển khai	Tháng	6	
2	Tập huấn kỹ thuật	Lần	1	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3	Tập huấn nhân rộng mô hình	Lần	1	
4	Tham quan, hội thảo	Lần	1	1 ngày
5	Tổng kết	Lần	1	1 ngày
6	Cán bộ phụ trách	ha	15	15 ha cần 1 cán bộ chỉ đạo

Phụ lục 5



PHƯƠNG ÁN THAM TRÒ VÀ TẠM THỜI ÁP DỤNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN KHUYẾN LÂM
 (Kèm theo Quyết định số 1.9/QĐ/BNN-KHCN ngày 26 tháng 5 năm 2011
 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Mô hình trồng tham canh cây Kim tiền thảo (*Desmodium styracifolium*)

1. Yêu cầu kỹ thuật:

- Điều kiện nơi trồng: Thích nghi ở các vùng trung du miền núi, không đòi hỏi khắc khe về khí hậu, đất đai. Thích hợp đất ẩm và thoát nước.
- Về giống: Cây con giống đem trồng đạt từ 5 – 6 lá, cây khỏe mạnh không sâu bệnh.
- Phương thức trồng: Trồng thuần, Trồng xen trong vườn hộ, dưới tán rừng.
- Thời vụ trồng: Trồng vào vụ xuân, đầu mùa mưa (Từ tháng 2 – tháng 5)
- Mật độ 2.500 cây /ha, cự ly 1m x 1m
- Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt $\geq 85\%$

2. Vật tư hỗ trợ: (tính cho 1 ha, trong 1 năm)

Hạng mục	Đơn vị	Yêu cầu chương trình	Mức Hỗ trợ		
			Vùng đồng bằng	Vùng miền núi	Vùng khó khăn
Cây trồng mới	Cây	2.500	2.500	2.500	2.500
Cây trồng dặm (10%)	Cây	250	250	250	250
Phân NPK	Kg	1.500	450	750	1.500

3. Triển khai mô hình (trong 1 năm)

TT	Nội dung triển khai	ĐVT	Định mức	Ghi chú
1	Thời gian triển khai	Tháng	6	
2	Tập huấn kỹ thuật	Lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
3	Tập huấn nhân rộng mô hình	Lần	2	
4	Tham quan, hội thảo	Lần	1	1 ngày
5	Tổng kết	Lần	1	1 ngày
6	Pa nô quảng bá mô hình	điểm	1	1 Pa nô cho 1 điểm trình diễn
7	Cán bộ phụ trách	ha	15	15 ha cần 1 cán bộ chỉ đạo